

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 22/01/2026 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB2201001	Đại Đăng Văn Anh	24/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,0	Đạt
02	CB2201002	Chu Tiến Anh	21/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,0	Đạt
03	CB2201003	Trần An Bình	04/09/2004	Đồng Tháp	8,0	6,0	Đạt
04	CB2201004	Trần Quảng Bình	18/11/1988	Cà Mau	9,5	8,5	Đạt
05	CB2201005	Nguyễn Quốc Tuấn Đăng	06/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,5	Đạt
06	CB2201006	Nguyễn Minh Đô	15/08/2003	Tây Ninh	9,0	7,5	Đạt
07	CB2201007	Lê Công Đức	29/09/2003	Nghệ An	8,5	6,0	Đạt
08	CB2201008	Nguyễn Lâm Dương	20/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	6,5	Đạt
09	CB2201009	Trần Bảo Hân	17/06/2003	Đồng Tháp	5,5	3,5	Không Đạt
10	CB2201010	Dương Chí Hiếu	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	3,0	Không Đạt
11	CB2201011	Nam Chung Hoàng	10/04/2003	Đồng Nai	2,5	2,5	Không Đạt
12	CB2201012	Bùi Văn Hùng	25/06/1999	Tp. Hồ Chí Minh	3,0	7,0	Không Đạt
13	CB2201013	Hoàng Sĩ Hùng	03/09/2002	Lâm Đồng	4,5	3,0	Không Đạt
14	CB2201014	Nguyễn Đức Huy	04/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,5	Đạt
15	CB2201015	Vũ Trang Huyền	10/08/1997	Cà Mau	9,5	9,5	Đạt
16	CB2201016	Võ Hoàng Kha	29/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,5	Đạt
17	CB2201017	Hoàng Đăng Khoa	18/07/2003	Ninh Bình	4,5	7,0	Không Đạt
18	CB2201018	Trần Đăng Khoa	08/03/2003	An Giang	5,5	8,0	Đạt
19	CB2201019	Nguyễn Đình Khôi	01/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	4,0	Không Đạt
20	CB2201020	Nguyễn Hoài Linh	20/12/2003	Lâm Đồng	9,0	2,5	Không Đạt
21	CB2201021	Phạm Vĩnh Lộc	20/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	8,0	Đạt
22	CB2201022	Nguyễn Ngọc Lợi	16/10/1993	Cà Mau	8,5	8,0	Đạt
23	CB2201023	Trần Thị Muội	01/01/1990	Cà Mau	7,5	8,0	Đạt
24	CB2201024	Trần Nguyễn Trung Nam	28/12/1999	Lâm Đồng	9,0	3,5	Không Đạt
25	CB2201025	Phan Quý Nam	03/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	5,0	Đạt
26	CB2201026	Ngô Hoài Nam	12/01/1998	Cà Mau	8,5	8,5	Đạt
27	CB2201027	Phạm Minh Nghĩa	08/11/2003	Tây Ninh	9,5	6,5	Đạt
28	CB2201028	Hồ Lê Phương Nhân	29/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	3,0	Không Đạt
29	CB2201029	Bùi Thanh Quang	15/12/1999	Cà Mau	6,0	8,0	Đạt
30	CB2201030	Đoàn Anh Quốc	22/08/2002	Khánh Hòa	8,5	9,0	Đạt
31	CB2201031	Trần Tấn Sang	01/01/1976	Tp. Cần Thơ	5,0	8,0	Đạt
32	CB2201032	Trần Ngọc Sỹ	13/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,0	Đạt
33	CB2201033	Đặng Văn Thắng	05/10/2003	Khánh Hòa	9,5	1,5	Không Đạt
34	CB2201034	Lê Hoàng Thanh Thiện	02/05/2003	Lâm Đồng	8,5	8,0	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB2201035	Nguyễn Gia Thịnh	15/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,0	Đạt
36	CB2201036	Mai Thị Thanh Thu	22/02/2003	Đồng Nai	8,5	8,5	Đạt
37	CB2201037	Đình Trần Anh Thư	07/08/2003	An Giang	9,5	7,5	Đạt
38	CB2201038	Phạm Hoài Anh Thư	10/03/2003	Tây Ninh	9,5	8,0	Đạt
39	CB2201039	Nguyễn Hoàng Tín	28/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
40	CB2201040	Phạm Kiều Trinh	11/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	6,5	Đạt
41	CB2201041	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	09/08/2002	Lâm Đồng	8,5	9,0	Đạt
42	CB2201042	Lê Thị Bích Tuyền	01/08/2003	Đồng Tháp	7,5	9,5	Đạt
43	CB2201043	Trần Thị Vân	25/10/1984	Cà Mau	-	-	Vắng thi
44	CB2201044	Lê Tùng Việt	13/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	8,0	Đạt
45	CB2201045	Hồ Ngọc Vy	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	8,0	Đạt
46	CB2201046	Trần Ngọc Yên Vy	20/11/2003	Lâm Đồng	6,5	8,0	Đạt

Tổng cộng: 46 thí sinh